

Số: 161 /SGD&ĐT- KHTC  
V/v báo cáo thực hiện Nghị định số  
43/2006/NĐ-CP; NĐ 16/2015/NĐ-  
CP và Nghị định số 130/2005/NĐ-  
CP năm 2018.

Hòa Bình, ngày 21 tháng 01 năm 2019

Kính gửi:

- Văn phòng Sở;
- Các đơn vị trường học trực thuộc.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 130/2005/NĐ- CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2005/NĐ-CP; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ các Thông tư: Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24/9/2007 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 71/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính-Bộ Nội vụ, quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước;

Để đảm bảo thời gian tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Nghị định 16/2015/NĐ-CP năm 2018 của các đơn vị trực thuộc, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị trường học thực hiện một số nội dung sau:

- Văn phòng sở báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013, theo mẫu số 06 của Thông tư Liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính- Bộ Nội vụ.

- Các đơn vị, trường học trực thuộc báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006; Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ theo mẫu số 05 Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 (sao gửi kèm).

Các đơn vị báo cáo đầy đủ nội dung, số liệu và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 31/01/2019** đồng thời gửi vào hòm thư: [ngvinh@hoabinh.edu.vn](mailto:ngvinh@hoabinh.edu.vn) để tổng hợp báo cáo Sở Tài chính theo quy định.

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Các phó giám đốc Sở;
- Website ngành;
- Lưu: VT, KH-TC( V 8b).



**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Trọng Đắc**

Đơn vị:...

Phụ lục số 05

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYỀN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM  
VỀ TÀI CHÍNH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 43/2006/NĐ-CP NGÀY 25/4/2006  
CỦA CHÍNH PHỦ**

*(Dùng cho các đơn vị dự toán cấp III báo cáo đơn vị dự toán cấp trên)*

**I. Đánh giá chung:**

1. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao:

- Khối lượng công việc hoàn thành trong năm;
- Chất lượng các công việc đã hoàn thành được duyệt hoặc chấp nhận;
- Thời hạn hoàn thành công việc;
- Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính;
- Thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp đặc thù của đơn vị.

2. Về tổ chức bộ máy:

3. Về thực hiện các chỉ tiêu về tài chính, gồm:

- Về mức thu sự nghiệp:
- Các khoản phí, lệ phí: thu theo quyết định số...
- Các khoản thu do đơn vị tự quyết định: nêu cụ thể
- Thực hiện chính sách miễn giảm theo quy định: nêu cụ thể

**II. Đánh giá cụ thể:**

1. Về biên chế:

- Tổng số biên chế đầu năm..... người
- Số lao động có mặt..... người

2. Về tổ chức bộ máy:

- Số Phòng, Ban, Trung tâm trực thuộc hiện có đầu năm báo cáo:.....
- Số Phòng, Ban, Trung tâm trực thuộc hiện có cuối năm báo cáo:.....

3. Về kinh phí:

a) Kinh phí chi hoạt động: Trong đó:

- Kinh phí giao ổn định (đối với đơn vị SN tự bảo đảm một phần chi phí; đơn vị SN do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động)..... đồng, trong đó:
  - + Số kinh phí thực hiện:..... đồng
  - + Số kinh phí tiết kiệm được:..... đồng
  - + Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao:.....%
- Kinh phí không thực hiện tự chủ..... đồng

b) Thu sự nghiệp:

- Dự toán giao:

- Số thực hiện:

c) Chênh lệch thu chi thường xuyên:

d) Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm và chênh lệch thu chi:

- Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp

- Trích lập quỹ ổn định thu nhập, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi

- Tổng thu nhập tăng thêm của người lao động:..... đồng

Trong đó:

+ Thu nhập tăng thêm bình quân của người lao động:.....đ/tháng; hệ số tăng thu nhập bình quân:..... lần.

+ Người có thu nhập tăng thêm cao nhất:.....đ/tháng

+ Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất:.....đ/tháng

5. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:

Người lập báo cáo

(Ký tên)

... Ngày..... tháng.....năm.....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên đóng dấu)

**Tên đơn vị:.....**

**BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 43/2006/NĐ-CP NĂM 2018**

(Kèm theo báo cáo số /BC-THPT... ngày tháng 01 năm 2019 của trường .....)

[illegible]

Cơ quan chủ quản:

Phụ biểu số 6.2

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 43/2006/NĐ-CP CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM 2018

STT	Tên đơn vị	Biên chế lao động				Quý tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm	Tổng số KP trong năm	Trong đó										Đơn vị tính: Trệu đồng		Trích lập quỹ	
		Tổng số	Biên chế		lao động HĐ trên 1 năm			Kinh phí NS cấp trong năm	Thu sự nghiệp								Tổng thu nhập tăng thêm				
			KH	TH					Tổng số		Thu phí, lệ phí		Thu dịch vụ		Thu khác						
									TH năm trước	TH trong năm	TH năm trước	TH trong năm	TH năm trước	TH trong năm	TH năm trước	TH trong năm	TH năm trước	TH trong năm			
1	2	3=5+6	4	5	6	7	8=9+11	9	10=12+14+16	11=13+15+17	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
I	Loại 490 - Khoản 49....	67	60	60	7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Trường .....	34	32	32	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	Trường .....	33	28	28	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Cộng																				

Thủ trưởng đơn vị

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TỰ CHỦ  
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 43/2006/NĐ-CP năm 2018**

(Kèm theo Báo cáo số        /        ngày    tháng 01 năm 2019 của .....)

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Đơn vị	Hệ số tăng thu nhập bình quân	Mức thu nhập cao nhất/tháng	Mức thu nhập thấp nhất/tháng	Tổng thu nhập tăng thêm của người lao động
<b>I</b>	<b>Loại 070 - Khoản 07.....</b>				<b>0,0</b>
1	Trường .....				-
2	Trường .....				-
	<b>cộng</b>				

Thủ trưởng đơn vị